

Nhon Trach, ngày 08 tháng 9 năm 2026.

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang đường điện thuộc dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhon Trach 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 05 phút, cùng ngày.

Tại: UBND phường Nhon Trach, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Ông: Đào Minh Tâm | Chức vụ: PCT. UBND phường Nhon Trach. |
| 2. Ông: Nguyễn Huy Sang | Chức vụ: Phó CT UBMTTQ phường Nhon Trach. |
| 3. Ông: Trần Đỗ Nhật Trường | Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế |
| 4. Ông: Lưu Văn Toàn | Chức vụ: CV TTPTQĐ – CN Nhon Trach. |
| 5. Ông: Nguyễn Thị Hồng Thắm | Chức vụ: Trưởng Khu phố Phú Hội |
| 6. Ông: | Chức vụ: |

Nội dung:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số





254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với các cơ quan quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Để đảm bảo tính pháp lý và minh bạch trong công tác thu hồi đất của dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch phối hợp cùng các Ban ngành, đoàn thể và UBND phường tiến hành niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân thuộc dự án trên bảng thông tin của UBND phường Nhơn Trạch và bảng thông tin sinh hoạt chung tại Nhà văn hóa ấp với sự chứng kiến của Ban ngành đoàn thể, UBND phường và ban ấp nơi có đất thu hồi.

Đồng thời, UBND phường đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp phường trong thời gian 10 ngày theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 254/2025 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

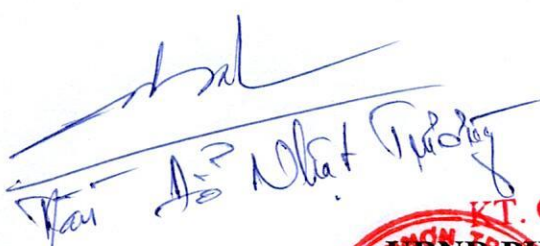
(Đính kèm phương án bồi thường và các biểu mẫu).

Biên bản kết thúc vào lúc 14 giờ 45 phút, cùng ngày đã thông qua cho các thành viên nêu trên nghe, biên bản được lập thành 04 bản.

TM. UBMTTQ VN PHƯỜNG


Nguyễn Huy Sơn

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG


Nguyễn Nhật Trường

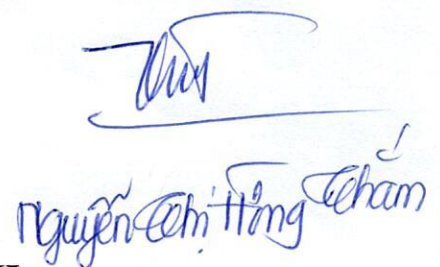


Đào Minh Tâm

**TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH**


Lưu Văn Tân

KHU PHỐ


Nguyễn Thị Hồng Cầm

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

V/v bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai do Ban quản lý các dự án công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư.

(Phương án niêm yết lấy ý kiến)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 của Quốc hội ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ Quy định về giá đất.

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2024 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2).

Căn cứ Nghị Quyết số 42/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng có diện tích đất trồng lúa năm 2024 tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất các dự án điện năm 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-EVNNPT ngày 19/5/2019 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ vào Biên bản ngày 03/11/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Thông báo số 226/TB-UBND ngày 11/10/2025 của UBND xã Đại Phước về việc thống nhất nội dung xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với các dự án, công trình điện trên địa bàn xã Đại Phước, xã Phước An, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đối với đất do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không dự án xây dựng Trạm biến áp 110kV Nhơn Trạch và các trụ điện của đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, Phước Thiện, Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng Trụ điện đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai làm chủ đầu tư tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, xã Phước Thiện và Hiệp Phước.

Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như sau:

II. TỔNG QUAN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ.

1/ Tổng quan Dự án:

Tổng diện tích toàn tuyến qua 03 xã Đại Phước, Phước An, Nhơn Trạch: 554.093,2 m² (Trong đó: diện tích thu hồi: 27.800 m², diện tích ảnh hưởng hành lang là 526.293,2 m²). Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 563 hộ gia đình, tổ chức bị thu hồi đất và ảnh hưởng hành lang lưới điện.

* **Đoạn qua xã Nhơn Trạch:** Tổng diện tích: 270.909,1 m² (Trong đó diện tích thu hồi: 8.656,0 m², diện tích ảnh hưởng hành lang: 262.253,1 m²). Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 307 trường hợp (trong đó: 305 trường hợp có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang; 02 đất tổ chức)

2/ Diện tích, số hộ trong phương án :

Tổng diện tích thu hồi móng trụ và ảnh hưởng hành lang là 4.483,0m² (trong đó: thu hồi móng trụ là: 49,9m² và diện tích bị ảnh hưởng hành lang đường điện là: 4.433,1m²).

a. Tổng diện tích đất thu hồi: 49,9m² gồm:

- Đất Nông nghiệp: 49,9m², trong đó:
- + Đất trồng cây hàng năm: 49,9m²

b. Tổng diện tích đất ảnh hưởng hành lang: 4.433,1m² gồm:

- Đất nông nghiệp: 4.433,1m²; trong đó:
- + Đất trồng cây lâu năm: 1.513,1m²
- + Đất trồng cây hàng năm: 2.844,5m²
- + Đất rừng sản xuất: 75,5m²

Tổng số 10 trường hợp: Trong đó 01 trường hợp có đất bị thu hồi móng trụ và ảnh hưởng hành lang đường điện và 09 trường hợp ảnh hưởng hành lang đường điện.

III. CƠ SỞ TÍNH TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1/ Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về điều chỉnh, bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 86/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của quy định về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất tỉnh đồng nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024 ban hành kèm theo quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.



Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đối với đất do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không dự án xây dựng Trạm biến áp 110kV Nhơn Trạch và các trụ điện của đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, Phước Thiện, Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng Trụ điện đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai làm chủ đầu tư tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, xã Phước Thiện và Hiệp Phước.

Căn cứ Văn bản số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Báo cáo số 373/BC-PKT ngày 17/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Nhơn Trạch về việc tham mưu giá đất để tính tiền bồi thường về đất liên quan đến bảng giá đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn xã.

Căn cứ Văn bản số 1836/UBND-VP ngày 31/3/2026 của UBND xã Nhơn Trạch về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

2/ Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình xây dựng:

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3/ Bồi thường thiệt hại về cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4/ Bồi thường các chính sách hỗ trợ và thưởng di dời:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các chính sách hỗ trợ, hiện nay chưa đủ cơ sở pháp lý. Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ lập trình phương án và bổ sung sau khi UBND cấp xã xác nhận đầy đủ thông tin mẫu biểu.

5/ Phương án bố trí tái định cư:

- Căn cứ Điều 111 Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024.

- Kết quả xét tái định cư: Tổng số hộ trong phương án 10 trường hợp. Trong đó 10 trường hợp trường hợp không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo Thông báo số 01/TB-HĐBT ngày 30/10/2025 (*Kèm theo danh sách*).

6/ Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:

Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại xã Nhơn Trạch không có trường hợp phải di dời mồ mả.

7/ Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại xã Nhơn Trạch không có hộ phải di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

IV/ GIÁ TRỊ CỦA PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

a. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	4,027,832,000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Bồi thường đất:	3,467,687,000 đồng
- Bồi thường Nhà, Vật kiến trúc:	339,204,000 đồng
- Bồi thường về cây trồng:	200,941,000 đồng
- Thường di dời:	20,000,000 đồng
b. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (a) x 3,5%), trong đó:	140,974,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPTQĐ (b) x 85%):	119,828,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND xã (b) x 15%):	21,146,000 đồng
c. Tổng giá trị bồi thường (a) + (b):	4,168,806,000 đồng

(Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn đồng).

(Đính kèm mẫu biểu 6, 7, 8, 9 và danh sách tái định cư)

Trên đây là Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư./-

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m²)						Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại	Thường di dời	Tổng cộng
				Tổng số	DT đất Phi nông nghiệp		DT đất Nông nghiệp		DT đất chưa sử dụng							
					Tổng ở	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng lúa									
1	203	Võ Thị Mỹ Lanh ; Nguyễn Phương Thư	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phù Hội cũ), tỉnh Đồng Nai						827,4	557.601.000		196.742.000				754.343.000
2	431	Nguyễn Thị Thanh Thủy (ĐSD); Đặng Hồng Hạnh	ấp Bến Cam, xã Nhơn Trạch (Phước Thiện cũ), tỉnh Đồng Nai; ấp Phú Mỹ 1, xã Nhơn Trạch (Phù Hội cũ), tỉnh Đồng Nai						323,2	228.050.000						228.050.000
3	431.1	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Đặng Thanh Phong)	ấp Vĩnh Khánh, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre								49.058.000					49.058.000
4	431.2	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đặng Hồng Hạnh)	ấp Vĩnh Khánh, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre								16.789.000					16.789.000
5	468	Hồ Lữ Lâm Trăn	A 40-29.2 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé, Q1, TpHCM						75,5	32.061.000		180.000				32.241.000
6	552	Trần Tiến Dũng	310 tầng 4, chung cư 22, đường Nguyễn Trãi, P. Bến Thành, Q. 01, Tp. HCM	49,9			49,9	49,9	2.844,5	2.051.091.000					20.000.000	2.071.091.000
7	566	Chưa xác định chủ sử dụng	Chưa xác định							126.764.000		4.019.000				130.783.000
8	567	Nguyễn Văn Lâm (chết) - Nguyễn Trí Dũng (TK)	Phù Hội P Nhơn Trạch, Tp Đồng Nai						362,5	472.120.000						472.120.000
9	568	Ngô Tấn Nghĩa	ấp Bình Lạc, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, TP Đồng Nai								144.585.000					144.585.000
10	569	Nguyễn Thị Kim Diệu	Khu Phố Phú Hội, P Nhơn Trạch, Tp Đồng Nai								128.772.000					128.772.000
Tổng				49,9	0	0	49,9	49,9	0	4.433,1	3.467.687.000	339.204.000	200.941.000	0	20.000.000	4.027.832.000
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:																
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																
Trong đó:																
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, HT - TĐC của TTPTQĐ (85%)																
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, HT - TĐC của UBND xã (15%)																
Tổng cộng (1+2):																
4.168.806.000																

Bảng chữ: Bốn tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn đồng



BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI ĐẤT

Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành

Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số Mã TT số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Số tờ thửa	Diện tích thửa (m²)	Diện tích đất thu hồi (m²)				Diện tích đất bồi thường (m²)	Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m²)				Diện tích hỗ trợ (m²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m²)		Tình trạng pháp lý	
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng		DT đất Nông nghiệp	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất rừng sản xuất			Bồi thường về đất	Hồ trợ về đất		Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSDĐ, số tờ, số thửa, diện tích m², loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSDĐ với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).
1	203	Võ Thị Mỹ Lan ; Nguyễn Phương Thư	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	33	251	6.007	0					827,4	827,4		827,4	Đường Đào Thị Phan (xã Phú Hội) - Đường nhóm II	842.400	557.601.000	Được VPĐK đất đai tỉnh Đồng Nai cấp số sổ DO 291637, DO 291638 ngày 07/02/2024	Chưa cấp GCNQSDĐ (NG, TD SDD, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)
2	431	Nguyễn Thị Thanh Thủy	ấp Bến Cam, xã Nhơn Trạch	21	146	1.000	0					323,2	323,2		323,2	Đường Lý Thái Tổ (xã	882.000	228.050.000	Được nhà nước công nhận QSD đất số DB	

[illegible]

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ Ở - TÀI SẢN TRÊN ĐẤT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số TT	Mã số	Họ và tên	Hạng mục tính bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp, hạng tài sản	Đơn giá xây dựng	Tỷ lệ (%) BT HT	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Thuộc thửa đất	Nguồn gốc, thời điểm tạo lập tài sản; Cơ sở bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
1	431.1	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Đặng Thanh Phong)	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	31,77		3.489.000	30	33.254.000	Thửa đất số	Tài sản xây dựng 2020 trên đất ông Đặng Thanh Phong - Đặng Hồng Hạnh (Tờ 21 thửa 249)	XD 2020 (21/249)
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 4	Đồng/m ² sàn	17,25		3.054.000	30	15.804.000	, tờ		(21/229)
		Tổng							49.058.000			
2	431.2	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đặng Hồng Hạnh)	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	16,04		3.489.000	30	16.789.000	Thửa đất số	Tài sản trên đất Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đặng Hồng Hạnh (tờ 21/146)	XD 2020 (21/146)
		Tổng							16.789.000			
3	568	Ngô Tấn Nghĩa	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	102		3.489.000	30	106.763.000			XD 2010 (33/173)
			Nhà bán kiên cố	Đồng/m ² sàn	48,45		1.854.000	30	26.948.000	Thửa đất số	Tài sản XD 2010 trên đất ông Nguyễn Trí Dũng (tờ 33/thửa 713)	
		Tổng					1.854.000	30	10.874.000			
									144.585.000			
4	569	Nguyễn Thị Kim Diệu	Nhà bán kiên cố	Đồng/m ² sàn	17,7		1.854.000	30	9.845.000	Thửa đất số	Tài sản XD 2018 trên đất ông Nguyễn Trí Dũng (33/713)	XD 2018 (33/713)
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sàn	90,86		4.363.000	30	118.927.000	, tờ		nt
		Tổng							128.772.000			
		TỔNG GIÁ TRỊ							339.204.000			

Bảng chữ: Ba trăm ba mươi chín triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn đồng

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ nơi cư trú	Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm			Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn	Hỗ trợ đối tượng thuộc diện chính sách	Hỗ trợ dịch vụ y tế	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Bồi thường chi phí di chuyển	Hỗ trợ khác	Thưởng do chấp hành tốt	Tổng cộng hỗ trợ
					Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)	Tổng số tiền hỗ trợ	Diện tích đất được hỗ trợ (m ²)	Số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm	Hỗ trợ đào tạo, học nghề								
1	203	Võ Thị Mỹ Lanh ; Nguyễn Phương Thư	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phù Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
2	431	Nguyễn Thị Thanh Thúy (ĐSD); Đặng Hồng Hạnh	ấp Bến Cam, xã Nhơn Trạch (Phước Thiện cũ), tỉnh Đồng Nai; ấp Phù Mỹ 1, xã Nhơn Trạch (Phù Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
3	431.1	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Đặng Thanh Phong)	Ấp Vĩnh Khánh, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre	0													
4	431.2	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Nguyễn Thị Thanh Thúy - Đặng Hồng Hạnh)	Ấp Vĩnh Khánh, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre	0													
5	468	Hồ Lữ Lâm Trần	A 40-29.2 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé, Q1, TpHCM	0													
6	552	Trần Tiến Dũng	310 tầng 4, chung cư 22, đường Nguyễn Trãi, P. Bến Thành, Q. 01, Tp. HCM	0												20.000.000	20.000.000
7	566	Chưa xác định chủ sử dụng	Chưa xác định	0													
8	567	Nguyễn Văn Lâm (chết) - Nguyễn Trí Dũng (TK)	Phù Hội P Nhơn Trạch, Tp Đồng Nai	0													
9	568	Ngô Tấn Nghĩa	ấp Bình Lạc, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, TP Đồng Nai	0													
10	569	Nguyễn Thị Kim Diệu	Khu Phố Phú Hội, P Nhơn Trạch, Tp Đồng Nai	0													
Tổng cộng				0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	20.000.000	20.000.000

Bảng chữ: Hai mươi triệu đồng

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành

Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngàythángnămcủa Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ/số thửa	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN	SỐ QUYẾT ĐỊNH/SỐ THÔNG BÁO	GHI CHÚ
1	203	Võ Thị Mỹ Lanh ; Nguyễn Phương Thu	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	33/251		X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
2	431	Nguyễn Thị Thanh Thủy (ĐSD); Đặng Hồng Hạnh	ấp Bến Cam, xã Nhơn Trạch (Phước Thiện cũ), tỉnh Đồng Nai; ấp Phú Mỹ 1, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	21/146		X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
3	431.1	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Đặng Thanh Phong)	Ấp Vĩnh Khánh, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre			X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
4	431.2	Nguyễn Văn Cường (TS trên đất Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đặng Hồng Hạnh)	Ấp Vĩnh Khánh, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre			X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
5	468	Hồ Lữ Lâm Trần	A 40-29.2 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé, Q1, TpHCM	6/153		X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
6	552	Trần Tiến Dũng	310 tầng 4, chung cư 22, đường Nguyễn Trãi, P. Bến Thành, Q. 01, Tp. HCM	95/73		X	Thông báo kết luận số 01/TB-HĐBT ngày 30/10/2025	
7	566	Chưa xác định chủ sử dụng	Chưa xác định	33/808		X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
8	567	Nguyễn Văn Lâm (chết) - Nguyễn Trí Dũng (TK)	Phú Hội P Nhơn Trạch, Tp Đồng Nai	33/89 33/713		X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
9	568	Ngô Tấn Nghĩa	ấp Bình Lạc, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, TP Đồng Nai			X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
10	569	Nguyễn Thị Kim Diệu	Khu Phố Phú Hội, P Nhơn Trạch, Tp Đồng Nai			X	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 111 Luật đất đai năm 2024	không thu hồi đất
*		TỔNG CỘNG			0	10		

